TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2018/DS-PT
Ngày: 24 - 4 - 2018
V/v:“ Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Viết Hùng
Các thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Nhân
Ông Nguyễn Đình Loan

- ***Thư ký ghi biên bản phiên tòa***: Ông Nguyễn Hữu Nam
- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa*:** Ông Bùi Văn Thi - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 18, 24 tháng 4 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Bình Phước mở phiên toà xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 126/2017/DSPT ngày 23/11/2017 về việc *“Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”*.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 23/2017/DS-ST ngày 15 tháng 9 năm 2017 của Toà án nhân dân huyện Đ bị kháng cáo, kháng nghị.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2018/QĐ-PT ngày 12 tháng 3 năm 2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Bà Võ Thị Diệu H**, sinh năm 1963. (có mặt)

Trú tại: ấp A, xã N, huyện C, tỉnh Bình Phước.

Bị đơn: **Bà Nguyễn Thị T**, sinh năm 1969. (có mặt)

Trú tại: Đường A, tổ B, khu phố T, thị trấn T, huyện Đ tỉnh Bình Phước.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà T: Luật sư Hoàng Minh Q – Văn phòng luật sư H. (có mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: **Ông Phan Hữu H**, sinh năm 1966. (vắng mặt)

Trú tại: Đường A, tổ B, khu phố T, thị trấn T, huyện Đ tỉnh Bình Phước.

Người kháng cáo: Bị đơn bà Nguyễn Thị T.

Người kháng nghị: Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Võ Thị Diệu H trình bày: Ngày 14 tháng 01 năm 2017, bà Nguyễn Thị T có vay của bà Võ Thị Diệu H số tiền là 500.000.000đ (Năm trăm triệu đồng), thời hạn vay là 01 tháng, khi vay tiền thì bà Nguyễn Thị T có viết Giấy mượn tiền, ký tên bên mục người mượn nhận tiền và đưa cho bà Võ Thị Diệu H giữ giấy mượn tiền. Mục đích vay là để đáo hạn Ngân hàng và mua căn nhà nghỉ sát bên nơi bà Nguyễn Thị T đang sinh sống thuộc thửa đất số 464, tờ bản đồ số 18 với diện tích là 483.5m^2. Đến hạn, bà Nguyễn Thị T không trả tiền cho bà Võ Thị Diệu H như đã cam kết trong Giấy mượn tiền, bà Võ Thị Diệu H đã nhiều lần liên hệ với bà Nguyễn Thị T để đòi tiền nhưng bà T vẫn không trả. Hiện nay, căn nhà nghỉ mà bà Nguyễn Thị T vay tiền của bà H sang nhượng trước đây thì bà T đang làm thủ tục sang nhượng lại cho người khác nhằm trốn tránh trách nhiệm trả nợ cho bà H. Bà Võ Thị Diệu H khởi kiện và yêu cầu bà Nguyễn Thị T phải có nghĩa vụ hoàn trả cho bà Võ Thị Diệu H số tiền gốc 500.000.000đ (Năm trăm triệu đồng) đã vay cùng với lãi suất, mức lãi tính theo nợ quá hạn do Ngân hàng nhà nước quy định, thời gian tính lãi là từ ngày 14 tháng 01 năm 2017 đến ngày xét xử sơ thẩm.

-Tại bản tự khai ngày 15 tháng 6 năm 2017, bị đơn bà Nguyễn Thị T trình bày:

Vào khoảng tháng 8 và 9 năm 2016, bà Nguyễn Thị T có vay của bà Võ Thị Diệu H 03 lần với tổng số tiền là 300.000.000đ (Ba trăm triệu đồng). Đến ngày 14 tháng 01 năm 2017, bà Võ Thị Diệu H chốt cả gốc và lãi là 500.000.000đ (Năm trăm triệu đồng), vì lúc này đang gặp khó khăn nên bà Nguyễn Thị T phải chấp nhận. Do phải chịu tiền lãi quá cao nên ngày 17 tháng 01 năm 2017,bà Nguyễn Thị T thế chấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên bà T tại Ngân hàng Thương mại cổ phần công thương Việt Nam, chi nhánh Bình Phước để vay số tiền 800.000.000đ (Tám trăm triệu đồng), ngày 18 tháng 01 năm 2017, bà Nguyễn Thị T lấy được tiền từ Ngân hàng và vào khoảng 09 giờ ngày 19 tháng 01 năm 2017, bà Nguyễn Thị T cầm số tiền 500.000.000đ (Năm trăm triệu đồng) đến quán cắt tóc Hồng Thơ (Địa chỉ: Khu phố Tân An, thị trấn Tân Phú, huyện Đ, tỉnh Bình Phước) để trả tiền cho bà H, việc trả tiền có bà Vũ Thị L chứng kiến. Sau khi nhận đủ 500.000.000đ (Năm trăm triệu đồng) thì bà H thông báo cho bà T biết là bà T còn nợ lại số tiền lãi là 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) nên bà H không gạch sổ mà bà T đã trả số tiền. Khoảng 02 tháng sau, bà H có gọi điện thoại đòi bà T số tiền 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) lãi còn lại. Bà T vay của bà Phan Thị H số tiền 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) và nhờ bà H1 trả số tiền này cho bà H. Ngày 24 tháng 3 năm 2017, bà Nguyễn Thị T sang nhượng phần diện tích đất 483.5m2 thuộc thửa đất số 464, tờ bản đồ số 18 cùng nhà nghỉ xây dựng trên đất mang tên M (Địa chỉ nhà và đất sang nhượng thuộc tổ 03, khu phố Tân Liên, thị trấn Tân Phú, huyện Đ, tỉnh Bình Phước) cho bà Đặng Thị Khánh V. Khi bà T sang nhượng phần diện tích đất và nhà nghỉ cho bà V thì bà H có biết nhưng không có ý kiến gì (Vì lúc này bà T đã trả đủ tiền cho bà H). Do bà V chưa trả đủ tiền cho bà T và nhà đất đang thế chấp tại Ngân hàng nên bà T chưa sang tên chủ quyền nhà đất cho bà V. Trong thời gian này, bà V thay bà H trả tiền lãi cho Ngân hàng, tháng 5 năm 2017, bà V thanh toán đủ cho Ngân hàng và bà T đến Ngân Hàng rút hồ sơ

thế chấp vay tiền. Ngày 18 tháng 5 năm 2017, bà H và bà V thực hiện việc ký kết hợp đồng chuyển nhượng đối với phần diện tích đất và nhà nói trên tại Văn phòng công chứng Đồng Xoài. Khi bà H và bà V đến Chi nhánh văn phòng đất đai huyện Đ để làm thủ tục sang tên thì có văn bản yêu cầu ngăn chặn việc sang tên. Bà Võ Thị Diệu H khởi kiện và yêu cầu buộc bà Nguyễn Thị T phải có nghĩa vụ hoàn trả cho bà Võ Thị Diệu H số tiền gốc 500.000.000đ (Năm trăm triệu đồng) đã vay cùng với lãi suất, mức lãi tính theo nợ quá hạn do Ngân hàng nhà nước quy định, thời gian tính lãi là từ ngày 14 tháng 01 năm 2017 đến ngày xét xử sơ thẩm thì bà Nguyễn Thị T không đồng ý theo yêu cầu của bà H. Bà Nguyễn Thị T yêu cầu xem xét lại mức lãi mà bà H đã tính với bà T theo số tiền gốc mà bà T đã vay của bà H đồng thời yêu cầu xem xét hợp đồng chuyển nhượng nhà đất giữa bà T và bà Đặng Thị Khánh V.

Tại Bản án sơ thẩm số 23/2017/DSST ngày 15/9/2017, Tòa án nhân dân huyện Đ đã tuyên:

Chấp nhận yêu cầu của bà Võ Thị Diệu H.

Buộc bà Nguyễn Thị T phải có nghĩa vụ hoàn trả cho bà Võ Thị Diệu H số tiền gốc đã vay vào ngày 14/01/2017 là 500.000.000đồng (Năm trăm triệu đồng) và 66.027.396 đ (Sáu mươi sáu triệu không trăm hai mươi bảy ngàn ba trăm lẻ chín đồng) tiền lãi.

Tổng cộng bà Nguyễn Thị T phải có nghĩa vụ hoàn trả cho bà Võ Thị Diệu H số tiền gốc và lãi là **566.027.309đ** (Năm trăm sáu mươi sáu triệu không trăm hai mươi bảy ngàn ba trăm lẻ chín đồng).

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự theo luật định

Ngày 20/9/2017, bị đơn bà Nguyễn Thị T có đơn kháng cáo toàn bộ Bản án sơ thẩm. Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước hủy Bản án số 23/2017/DSST ngày 15/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện Đ. Đồng thời hủy Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 02/2017/QĐ_BPKCTT ngày 12/6/2017.

Ngày 02/10/2017 Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ ban hành Quyết định kháng nghị số: 09/QĐKNPT - VKS - DS đối với bản án sơ thẩm số 23/2017/DSST ngày 15/9/2017 Tòa án nhân dân huyện Đ.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Các đương sự không có ý kiến gì đối với Quyết định kháng nghị số: 09/QĐKNPT - VKS - DS ngày 02/10/2017 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ.

Bị đơn bà Nguyễn Thị T vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà H về việc buộc bà trả 500 triệu đồng. Đồng thời hủy bỏ Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 02/2017/QĐ-BPKCTT ngày 12/6/2017 của Tòa án nhân dân huyện Đ.

Nguyên đơn Võ Thị Diệu H đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước phát biểu:

- Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 3 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Chấp nhận Kháng nghị số: 09/QĐKNPT - VKS - DS ngày 02/10/2017 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ; Chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của bị đơn bà Nguyễn Thị T. Xem xét Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 02/2017/QĐ_BPKCTT ngày 12/6/2017 vì có vi phạm quy định pháp luật khi ban hành quyết định. Đồng thời hủy toàn bộ Bản án dân sự sơ thẩm số 23/2017/DS-ST ngày 15/9/2017 của Toà án nhân dân huyện Đ, chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại theo thủ tục sơ thẩm.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án, trên cơ sở xem xét đầy đủ những tài liệu, chứng cứ được thẩm vấn công khai các đương sự, kết quả tranh luận tại phiên toà, ý kiến của Kiểm sát viên và sau khi thảo luận, nghị án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Xét Quyết định kháng nghị số: 09/QĐKNPT - VKS - DS ngày 02/10/2017 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ và yêu cầu kháng cáo của bị đơn Nguyễn Thị T, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án cấp sơ thẩm đã vị phạm thủ tục tố tụng như sau:

[1] Tòa án cấp sơ thẩm ban hành Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 02/2017/QĐ-BPKCTT ngày 12/6/2017 đối với tài sản là quyền sử dụng đất mà bà T đã chuyển nhượng cho bà Đặng Thị Khánh V. Bà V đã yêu cầu Tòa án bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà trong quá trình Tòa án cấp sơ thẩm lấy lời khai của bà nhưng Tòa sơ thẩm lại không đưa bà V vào tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà V.

[2] Tại biên bản phiên tòa thể hiện sau khi những người tham gia tố tụng phát biểu tranh luận và đối đáp, Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến đề nghị Hội đồng xét xử tạm ngừng phiên tòa để làm rõ các tình tiết chưa rõ trong vụ án. Hội đồng xét xử sơ thẩm nghị án và tuyên án. Việc Hội đồng xét xử sơ thẩm không nêu rõ lý rõ chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu của Kiểm sát viên, không đề nghị

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng quy định tại Điều 262, Điều 265 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[3] Trong quá trình giải quyết, bà T có yêu cầu Tòa án công nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa bà và bà T. Đây là yêu cầu độc lập của bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án nhưng Tòa án cấp sơ thẩm không hướng dẫn bà T làm đơn yêu cầu độc lập để thụ lý, giải quyết là giải quyết vụ án không triệt để, vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng.

[4] Tại phần nhận định của Tòa án cấp sơ thẩm có nêu về Quyết định thực hiện biện pháp đảm bảo và Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời nhưng tại phần Quyết định thì Tòa án không tuyên đối với các Quyết định nêu trên là vi phạm điểm c khoản 2 Điều 266 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[5] Tại phiên tòa phúc thẩm, bà H thừa nhận số tiền 500 triệu đồng mà bà cho bà T vay là tài sản chung của vợ chồng giữa bà H với ông Chiến. Tòa án cấp sơ thẩm không xác minh làm rõ nguồn gốc số tiền nêu trên nên dẫn tới việc không đưa ông Dương Trọng C chồng bà H vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng.

Ngoài ra, đối với số tiền lãi 20.000.000 đồng, bà T trình bày bà có vay của bà Phan Thị H số tiền 20.000.000 đồng và nhờ bà H1 trả tiền lãi cho bà H thay bà. Bà T có cung cấp địa chỉ cụ thể của bà H1, nhưng Tòa án cấp sơ thẩm không đưa bà H1 tham gia tố tụng với tư cách người làm chứng để làm rõ lời trình bày của bị đơn có phù hợp với các tình tiết trong vụ án hay không là có thiếu sót.

[6] *Về nội dung vụ án:* Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm xác định thời hạn chậm trả là từ ngày 15/02/2017 đến ngày 15/9/2017 (ngày xét xử sơ thẩm) để áp dụng khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 với mức lãi suất 20%/năm để tính. Tuy nhiên, mức lãi suất giữa các đương sự thỏa thuận là trái quy định pháp luật. Do đó, cần áp dụng khoản 2 Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 để tính mức lãi suất 10%/năm đối với thời gian chậm trả mới chính xác.

[7] Xét Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 02/2017/QĐ-BPKCTT ngày 12/6/2017 của Tòa án cấp sơ thẩm ban hành về trình tự thủ tục có những vi phạm sau: Không tiến hành khảo sát, xem xét giá trị tài sản phải áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời; không lập bảng dự tính những thiệt hại khi áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời xảy ra; không giải thích cho người yêu cầu áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời biết điều kiện áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời là giá trị tài sản của người bị áp dụng phải tương đương với nghĩa vụ của họ. Vì vậy, việc ban hành Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 02/2017/QĐ-BPKCTT ngày 12/6/2017 phong tỏa đối với tài sản của bà T khi giá trị tài sản này lớn hơn nghĩa vụ mà bà T phải trả cho bà H là vi phạm Mục 7.3 Nghị quyết số: 02/2005/NQ – HĐTP ngày 27/4/2005 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân

Tối Cao và khoản 4 Điều 133 Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Do vậy, yêu cầu kháng cáo của bà T về phần này là có căn cứ được chấp nhận. Tuy nhiên, bà H vẫn có quyền làm đơn yêu cầu áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời khác thay thế theo quy định Điều 114 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 để bảo vệ quyền và lợi ích của mình.

Từ những nhận định nêu trên, xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm thu thập chứng cứ chưa đầy đủ, đánh giá chứng cứ chưa khách quan, vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng mà tại phiên tòa phúc thẩm không thể khắc phục được, cần hủy Bản án dân sự sơ thẩm số 23/2017/DS-ST ngày 15 tháng 9 năm 2017 của Toà án nhân dân huyện Đ nên kháng cáo của bị đơn bà T được chấp nhận một phần; kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ là có căn cứ được chấp nhận.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát kiểm sát là có căn cứ phù hợp với Hội đồng xét xử được chấp nhận.

Do Bản án sơ thẩm bị hủy nên án phí dân sự sơ thẩm và các chi phí tố tụng khác sẽ được giải quyết khi vụ án được xét xử lại. Ngân hàng AGRIBANK chi nhánh huyện Đ giải tỏa số tiền 200 triệu đồng của bà Võ Thị Diệu H theo số hiệu tài khoản 5610205009244 bị buộc thực hiện biện pháp bảo đảm theo Quyết định số: 01/2017/QĐ-BPBĐ ngày 08/6/2017 của Tòa án nhân dân huyện Đ. Án phí dân sự phúc thẩm các đương sự không phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 308, Điều 310, Điều 291 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1] Chấp nhận Kháng nghị số: 09/QĐKNPT - VKS - DS ngày 02/10/2017 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ; Chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của bị đơn bà Nguyễn Thị T.

1/ Hủy toàn bộ Bản án dân sự sơ thẩm số 23/2017/DS-ST ngày 15 tháng 9 năm 2017 của Toà án nhân dân huyện Đ.

2/ Chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân huyện Đ giải quyết lại theo thủ tục chung.

3/ Hủy Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 02/2017/QĐ-BPKCTT ngày 12/6/2017 của Tòa án nhân dân huyện Đ.

Bà H có quyền tiếp tục làm đơn yêu cầu áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời khác thay thế theo quy định Điều 114 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 để bảo vệ quyền và lợi ích của mình.

[2] Án phí dân sự sơ thẩm và các chi phí tố tụng khác sẽ được giải quyết khi vụ án được xét xử lại. Ngân hàng AGRIBANK chi nhánh huyện Đ giải tỏa số tiền 200 triệu đồng của bà Võ Thị Diệu H theo số hiệu tài khoản 5610205009244 bị buộc thực hiện biện pháp bảo đảm theo Quyết định số: 01/2017/QĐ-BPBĐ ngày 08/6/2017 của Tòa án nhân dân huyện Đ.

[3] Án phí dân sự phúc thẩm: Bị đơn bà Nguyễn Thị T không phải chịu. Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ hoàn trả lại cho bà T số tiền 300.000 đồng bà T đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0024307, quyển số 000487 ngày 06/11/2017.

[4] Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước;
- Toà án nhân dân huyện Đ;
- Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Đ;
- Những người tham gia tố tụng;
- Cổng thông tin điện tử Toà án nhân dân tối cao;
- Lưu HS, TDS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Đã ký

Nguyễn Viết Hùng